

MÙA ÍT MƯA NĂM 1993 Ở HAI TỈNH QUẢNG NGÃI VÀ BÌNH ĐỊNH

K.S. Nguyễn Năng Nhượng

Đài KTTV liên tỉnh Quảng Ngãi - Bình Định

1. Đặc điểm nhiều năm

Ở Quảng Ngãi và Bình Định, mùa ít mưa kéo dài trong 8 tháng đầu năm. Tổng lượng mưa trong toàn mùa chiếm 15 - 30% tổng lượng mưa năm.

Nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp trong cả thời kỳ này chủ yếu dựa vào nước dự trữ từ 4 tháng mùa mưa năm trước và một phần được bổ sung từ lượng mưa tiểu mãn xảy ra trong tháng V và tháng VI.

Hai tháng V và VI lượng mưa tháng khoảng trên dưới 100mm ở vùng đồng bằng ven biển; 150 - 250 mm ở vùng núi. Chính lượng mưa này đã làm giảm bớt tính chất căng thẳng của hạn hán trong mùa ít mưa.

2. Mùa ít mưa năm 1993

Khác xa với tình hình nhiều năm, mùa ít mưa năm 1993 thực sự sâu sắc:

- Thời kỳ từ tháng I đến IV, nhiều nơi không mưa hoặc mưa không đáng kể như vùng Sơn Hà, Mộ Đức, Đức Phổ ở Quảng Ngãi; Phù Mỹ, Phù Cát, Đè Di ở Bình Định.

- Thời kỳ tháng V, VI, mưa tiểu mãn xảy ra không đều và không cho lượng mưa khá: ở vùng đồng bằng ven biển phổ biến dưới 50mm/tháng, vùng núi phổ biến 100 - 150mm/tháng.

- Thời kỳ tháng VII, VIII, tiếp tục ít mưa ở vùng đồng bằng ven biển, vùng núi mưa không lớn.

Ở Quảng Ngãi, nơi mưa nhiều nhất là vùng núi Trà Bồng, tổng lượng mưa trong toàn mùa 837 mm, hụt 28% so với lượng mưa trung bình nhiều năm (TBNN) cùng kỳ; ở Bình Định, nơi mưa nhiều nhất là An Lão 459 mm, hụt 46% lượng mưa TBNN cùng kỳ; nơi có mưa ít nhất là Đức Phổ thuộc tỉnh Quảng Ngãi 18 mm, chỉ đạt 5% lượng mưa TBNN cùng kỳ.

Nhìn chung, trên toàn bộ lãnh thổ 2 tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định, tổng lượng mưa trong toàn mùa thiếu hụt phổ biến 40 - 60% so với tổng lượng mưa TBNN cùng kỳ; có nơi thiếu hụt 85 - 95% như vùng Mộ Đức, Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi; riêng vùng núi thiếu hụt ít hơn: 15 - 30% (bảng 1).

Chính sự thiếu hụt của lượng mưa trong thời kỳ mưa tiểu mãn đã dẫn đến tình trạng hạn hán cực kỳ trầm trọng tháng VII và tháng VIII, một số hồ chứa nước và dòng sông trở đáy. Theo điều tra trong nhân dân thì hạn hán như tháng VII và tháng VIII năm 1993 đã hơn 70 năm nay chưa từng thấy. Số liệu lượng mưa thực tế cũng minh chứng điều này: tại Qui Nhơn, tổng lượng mưa toàn mùa 162 mm, tại thị xã Quảng Ngãi: 205 mm, đó là con số thấp nhất trong 72 năm có số liệu tại 2 địa điểm này.

Bảng 1. Số liệu lượng mưa trong mùa ít mưa

Tỉnh	Địa điểm	Lượng mưa mùa (mm)		Thiếu hụt so với TBNN	
		1993	TBNN	mm	%
Quảng Ngãi	Trà Bồng	837	1163	- 326	- 28
	Giá Vực	584	719	- 135	- 19
	Sơn Giang	631	989	- 358	- 36
	Sơn Hà	494	981	- 487	- 50
	Ba Tơ	535	923	- 388	- 42
	An Chỉ	274	612	- 338	- 55
	Trà Khúc	159	561	- 402	- 72
	Quảng Ngãi	205	611	- 406	- 66
	Mộ Đức	70	476	- 406	- 85
	Đức Phổ	18	339	- 321	- 95
Sa Huỳnh	90	295	- 205	- 69	
Bình Định	An Hòa	459	845	- 386	- 46
	Vĩnh Kim	495	584	- 89	- 15
	Bình Quang	398	622	- 224	- 36
	Bình Tường	329	487	- 158	- 32
	Vân Canh	372	505	- 133	- 26
	Hoài Ân	200	513	- 313	- 61
	Hoài Nhơn	241	504	- 263	- 52
	Phù Mỹ	262	386	- 124	- 32
	Phù Cát	234	366	- 132	- 36
	Đề Di	108	271	- 163	- 60
An Nhơn	177	395	- 218	- 55	
Quy Nhơn	162	391	- 229	- 59	

3. Thất thu các vụ lúa

Tình trạng hạn hán trầm trọng trong mùa ít mưa 1993 đã dẫn đến tổn thất khả năng nê cho 2 tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định trong vụ lúa hè thu và vụ mùa.

Số liệu của Sở Nông lâm 2 tỉnh cho biết:

- Tại tỉnh Quảng Ngãi, lúa hè thu bị hạn nặng 5777 ha, trong đó mất trắng 1200 ha; lúa mùa bị hạn nặng 10000 ha, trong đó có 6000 ha bị khô cháy và 4000 ha thất thu trên 50%.

- Tại tỉnh Bình Định, lúa hè thu bị khô cháy gần 1000 ha; lúa mùa bị hạn nặng 20000 ha, trong đó bị khô cháy 8000 - 9000 ha.

Đây là 2 vụ lúa bị tổn thất nặng nhất từ ngày giải phóng 1975 đến nay và mùa ít mưa 1993 đã chứng kiến 3 vụ lúa bị mất mùa liên tục: đông xuân, hè thu và vụ lúa mùa.

Như vậy, có thể coi mùa ít mưa 1993 là một mùa ít mưa lịch sử.